

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 17/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27205241097	Nguyễn Võ Thùy	An	14/09/2003	Nghệ An	30THT17	8.3	6.8	Đạt	
2	28208102314	Phạm Nguyễn Hoài	An	09/12/2004	Đắk Lắk	30THT16	7.3	9.0	Đạt	
3	27203349833	Hồ Thị Vân	Anh	21/12/2003	Hà Tĩnh	30THT16	6.0	1.9	Không Đạt	
4	28207101216	Nguyễn Phan Nhật	Ánh	07/10/2004	Gia Lai	30SSC1	8.0	5.0	Đạt	
5	27212731540	Nguyễn Hữu Quang	Bình	01/11/2000	Kon Tum	30THT17	9.0	6.0	Đạt	
6	27202236119	Nguyễn Thị Thanh	Bình	06/11/2003	Quảng Nam	30THT17	6.0	6.3	Đạt	
7	27203728581	Nguyễn Thị Diệp	Chi	08/03/2003	Nghệ An	30THT17	7.7	7.3	Đạt	
8	27206635615	Võ Thị Thùy	Diễm	03/05/2003	Quảng Ngãi	30THT16	8.3	6.0	Đạt	
9	27211340205	Lâm Văn	Diệp	15/03/2003	Quảng Ngãi	30THT16	7.0	5.3	Đạt	
10	27212247060	Nguyễn Văn	Đô	17/08/2003	Quảng Nam	30THT17	7.0	6.3	Đạt	
11	27207340301	Ngô Đăng Thùy	Dung	08/05/2003	Quảng Nam	30THT16	9.0	5.8	Đạt	
12	27203349942	Trần Diệu Quỳnh	Dung	11/05/2003	Phú Yên	30THT16	8.0	8.0	Đạt	
13	27202401236	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12/10/2003	Quảng Nam	30THT16	8.0	5.3	Đạt	
14	27213753351	Trịnh Ngọc	Hải	18/01/2003	Quảng Nam	30THT16	7.0	4.0	Không Đạt	
15	28206701707	Phan Thị Kiều	Hân	24/07/2004	Kon Tum	30THT17	9.0	5.0	Đạt	
16	27203840331	Hoàng Thị Ngọc	Hiền	31/05/2003	Quảng Trị	30THT17	5.3	2.1	Không Đạt	
17	27215450270	Trần Ngọc	Hiếu	26/04/2003	Nghệ An	30CSC9	9.3	9.5	Đạt	
18	26203331703	Trần Thị Thu	Hoa	14/06/2002	Quảng Nam	30THT16	7.7	5.5	Đạt	
19	27211502150	Lê Trung	Hòa	12/06/2003	Quảng Bình	30THT16	5.0	10.0	Đạt	
20	27213149276	Nguyễn Đình	Hoàng	02/08/2003	Quảng Nam	30THT17	8.3	6.0	Đạt	
21	27202200206	Nguyễn Thị Kim	Huệ	10/10/2003	Quảng Nam	30THT16	6.7	7.3	Đạt	
22	27207128582	Bùi Ngọc Vân	Khánh	04/09/2003	Thừa Thiên H	30THT16	6.7	6.1	Đạt	
23	27212240220	Đình Thanh Nam	Khánh	17/07/2003	Quảng Bình	30THT16	8.0	9.3	Đạt	
24	27215600077	Lê Quốc	Khánh	02/09/2003	Quảng Nam	30THT17	8.3	8.5	Đạt	
25	27213700121	Huỳnh Đăng	Khoa	17/06/2003	Quảng Nam	30THT17	8.3	9.8	Đạt	
26	28206702973	Bùi Thị Thùy	Linh	19/09/2004	Kon Tum	30THT17	7.3	5.5	Đạt	
27	27216633618	Nguyễn Trần Nhật	Linh	10/06/2003	Đắk Lắk	30THT16	6.0	8.0	Đạt	
28	28206554167	Lê Thị Hồng	Loan	14/09/2004	Đắk Lắk	30THT16	9.3	6.3	Đạt	
29	27203349356	Nguyễn Khánh	Ly	07/10/2003	Quảng Nam	30THT16	9.3	7.3	Đạt	
30	27203602957	Nguyễn Thị Tuyết	Ly	22/10/2003	Quảng Nam	30THT17	9.7	5.5	Đạt	
31	27202229474	Phạm Thị Hoàng	Ly	24/05/2003	Quảng Nam	30THT17	8.0	5.3	Đạt	
32	27203152981	Trần Thị Cẩm	Ly	02/05/2003	Hà Tĩnh	30THT16	6.0	5.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27202222827	Huỳnh Thị Mai	19/02/2003	Phú Yên	30THT17	8.0	6.0	Đạt	
34	28211342267	Phạm Quang Minh	21/09/2004	Quảng Bình	30CSC8	5.3	5.0	Đạt	
35	27206345127	Đỗ Thị Yến	03/06/2003	Quảng Ngãi	30THT16	9.0	7.6	Đạt	
36	27203303132	Hồ Thị My	20/05/2003	Quảng Nam	30THT11	7.0	3.3	Không Đạt	
37	27215101843	Huỳnh Hà My	10/11/2003	Quảng Ngãi	30THT16	8.3	2.0	Không Đạt	
38	28206750131	Đào Thị Thúy Nga	19/06/2004	Đắk Lắk	30THT17	7.0	6.3	Đạt	
39	27203338130	Lê Trương Thanh Nga	01/02/2003	Quảng Ngãi	30THT16	6.7	3.5	Không Đạt	
40	27203343847	Phạm Thị Hằng Nga	25/09/2003	Quảng Ngãi	30THT16	7.3	5.0	Đạt	
41	27213802951	Lê Yến Ngọc	26/04/2003	Quảng Ngãi	30THT17	7.0	6.3	Đạt	
42	27203301573	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	19/04/2003	Quảng Nam	30THT17	9.0	3.6	Không Đạt	
43	27203802488	Lê Thị Phương Nhi	28/08/2003	Đà Nẵng	30THT17	8.3	8.5	Đạt	
44	27202100158	Mai Thị Tuyết Nhi	01/08/2003	Quảng Nam	30THT17	4.3	5.0	Không Đạt	
45	27203738385	Phạm Huỳnh Như	12/03/2003	Quảng Ngãi	30THT16	7.7	5.0	Đạt	
46	27211535096	Bùi Anh Phương	01/01/2003	Đà Nẵng	30THT16	6.3	6.0	Đạt	
47	27208438340	Phan Thị Minh Phượng	13/07/2003	Quảng Ngãi	30THT17	8.7	5.8	Đạt	
48	27217139845	Đặng Trần Minh Quân	29/09/2003	Đà Nẵng	30THT16	6.0	3.5	Không Đạt	
49	27217133352	Sử Hoàng Tú Quyên	25/01/2003	Đắk Lắk	30SHT5	7.7	V	Không Đạt	
50	27212702523	Phan Khánh Quỳnh	26/10/2003	Đà Nẵng	30THT17	7.7	6.0	Đạt	
51	27203836190	Nguyễn Thị Châu Sang	08/01/2003	Quảng Nam	30THT17	6.3	5.3	Đạt	
52	27218724961	Mai Đông Sun	01/09/2003	Phú Yên	30THT17	9.7	5.8	Đạt	
53	27212103053	Nguyễn Mậu Tài	02/04/2003	Quảng Trị	30THT16	8.0	10.0	Đạt	
54	26214134345	Nguyễn Quang Thái	29/11/2002	Bình Định	30THT16	7.7	8.0	Đạt	
55	27211339262	Nguyễn Hoài Thiên	04/07/2003	Bình Sơn	30THT17	9.3	4.0	Không Đạt	
56	27212245501	Huỳnh Lâm Anh Thư	20/07/2003	Kon Tum	30THT17	5.3	4.0	Không Đạt	
57	27205249781	Huỳnh Thị Quý Thuận	29/07/2003	Quảng Nam	30THT17	9.7	9.0	Đạt	
58	27203750451	Rơ Lan Thu Thủy	01/09/2003	Quảng Ngãi	30THT16	9.0	8.5	Đạt	
59	27217124781	Nguyễn Anh Triều	01/12/2003	Bình Định	30THT16	7.7	6.3	Đạt	
60	27207100676	Hồng Thị Lan Trinh	13/10/2003	Quảng Nam	30THT16	6.3	2.8	Không Đạt	
61	27202702632	Nguyễn Thị Trinh	17/07/2003	Đà Nẵng	30THT17	7.0	2.5	Không Đạt	
62	27208740424	Huỳnh Thị Trúc	19/02/2003	Phú Yên	30THT17	6.7	5.5	Đạt	
63	27203738544	Nguyễn Thị Thủy Tuyên	02/06/2003	Đà Nẵng	30THT16	8.0	5.0	Đạt	
64	27207132631	Võ Thị Thanh Tuyền	26/07/2003	Quảng Nam	30THT16	9.0	3.5	Không Đạt	
65	27212243815	Đặng Trần Phương Uyên	26/10/2003	Đà Nẵng	30THT17	7.3	7.8	Đạt	
66	27213722046	Đinh Văn Văn	13/04/2003	Hà Nam	30THT16	6.0	6.0	Đạt	
67	28206702887	Nguyễn Thị Tường Vi	11/02/2004	Quảng Nam	30THT17	6.7	5.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	27212427832	Trương Ngọc Tường	Vi	04/10/2003	Gia Lai	30THT16	7.0	5.0	Đạt	
69	28218002046	Đinh Thị Tường	Vy	21/09/2004	Quảng Nam	30CHT10	6.7	5.0	Đạt	
70	27217135116	Phạm Huỳnh Tường	Vy	25/03/2003	Quảng Nam	30THT17	6.7	5.0	Đạt	
71	27207252478	Trương Thị Ái	Vy	03/04/2003	Bình Định	30THT16	8.7	5.5	Đạt	
72	27202222101	Võ Thị Tường	Vy	24/06/2003	Quảng Nam	30THT17	7.0	5.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh